

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG;

Căn cứ Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 475/TTr-SKHĐT ngày 21/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới, kế hoạch năm 2024.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương (NSTW) và ngân sách tỉnh (NST) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, năm 2024 là **344.515** triệu đồng (*Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi bốn tỷ, năm trăm mười lăm triệu đồng chẵn*) bao gồm: NSTW: 164.515 triệu đồng, NST: 180.000 triệu đồng. Cụ thể như sau:

a) Giao chi tiết **339.515** triệu đồng (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi chín tỷ, năm trăm mười lăm triệu đồng chẵn*) bao gồm: NSTW: 159.515 triệu đồng, NST: 180.000 triệu đồng, cho 01 dự án hoàn thành, 118 dự án chuyển tiếp và 85 dự án khởi công mới.

b) Phân bổ sau **5.000** triệu đồng nguồn NSTW (*Bằng chữ: Năm tỷ đồng chẵn*).

(Chi tiết tại Phụ lục II, III, IV kèm theo)

Điều 3. UBND tỉnh giao trách nhiệm cho các đơn vị

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị chủ đầu tư triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan để cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan khẩn trương tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết phần vốn thông báo sau (5.000 triệu đồng) trước ngày **30/6/2024**.

2. Sở Tài chính

a) Đảm bảo nguồn vốn từ ngân sách tỉnh để thanh toán cho các dự án, công trình, hạng mục công trình được giao theo đúng quy định; Hướng dẫn thực hiện quản lý, thanh toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện Chương trình.

b) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư để cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công theo quy định.

3. Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình giải ngân các nguồn vốn của từng dự án thuộc từng Chương trình theo định kỳ hằng tháng, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và báo cáo cho các bộ, ngành Trung ương.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố được giao kế hoạch vốn tại Quyết định này và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch vốn được giao, nhằm góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình. Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch của Chương trình về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh và UBND tỉnh theo quy định;

b) Chủ động, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch nhằm đảm bảo góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu của Chương trình;

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại điểm c khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ chỉ tiêu, mức vốn của các dự án đã được UBND tỉnh phân bổ, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố triển khai thực hiện; đồng thời, báo cáo kết quả về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để theo dõi, tổng hợp và báo cáo các Bộ, ngành Trung ương.

b) Bố trí phần vốn ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện, ngân sách xã) và chỉ đạo UBND các xã tổ chức huy động các nguồn lực khác để thực hiện các dự án theo cơ cấu vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không được để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn đơn vị mình quản lý.

c) Chủ động tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện và quản lý vận hành sau đầu tư của các dự án theo phân cấp nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả các công trình đầu tư từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

6. Các chủ đầu tư

a) Căn cứ mức vốn được phân bổ, tổ chức huy động sự tham gia của người dân để triển khai thực hiện và thanh toán, quyết toán vốn đầu tư đúng quy

định hiện hành, bảo đảm giải ngân hết số vốn được giao.

b) Thực hiện công khai thông tin về dự án đầu tư tại địa điểm thực hiện dự án và tại trụ sở HĐND và UBND các xã nơi có dự án để nhân dân địa phương được biết, tham gia kiểm tra, giám sát theo quy định.

Điều 4. Thời hạn giải ngân: Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Giao thông vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên Môi trường; Trưởng Ban Dân tộc; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC, YT, GD&ĐT, VHTTDL;
- Ủy ban Dân tộc;
- Kiểm toán Nhà nước;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh (t/d);
- Các Ban của Đảng và HĐND tỉnh (g/s);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (T.Ch 30b).

} (b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị